TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

Số: 742/BVTĐHYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 241/BYT-GPHĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 18 tháng 01 năm 2022.

Địa chỉ: số 179, đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS.CKII Lại Văn Nông.

Điện thoại liên hệ: 02923.899.444 Email: phongkhth.bv@ctump.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:
- Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa
- Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt
- Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng
- Chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học
- Chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: đính kèm phụ lục

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận/đợt*
1	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	20 học viên
2	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	20 học viên
3	Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	20 học viên
4	Chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học	20 học viên
5	Chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học	20 học viên

Dự kiến mỗi năm chiêu sinh 4 đợt

4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	3.000.000 đồng/học viên/tháng x 12 tháng = 36.000.000 đồng
2	Chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	3.200.000 đồng/học viên/tháng x 12 tháng = 38.400.000 đồng
3	Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	2.000.000 đồng/học viên/tháng x 06 tháng = 12.000.000 đồng
4	Chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học	2.000.000 đồng/học viên/tháng x 06 tháng = 12.000.000 đồng
5	Chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học	2.000.000 đồng/học viên/tháng x 06 tháng = 12.000.000 đồng

Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
- Danh sách người hướng dẫn thực hành.
- Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(đính kèm công văn số 742 /BVTĐHYDCT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
1	Đoàn Thị Kim Châu	BS.CKII	003435/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực, Trưởng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
2	Võ Minh Phương	TS.BS	003442/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực, Phó Trưởng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
3	Đoàn Đức Nhân	ThS.BS	038794/BYT-CCHN	24/10/2018	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
4	Trần Đặng Đăng Khoa	ThS.BS	003559/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
5	Nguyễn Việt Thu Trang	ThS.BS	036355/BYT-CCHN	25/12/2017	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
6	Nguyễn Phượng Linh	BS	004040/CM-CCHN	11/04/2018	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh và Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
7	Lại Văn Nông	BS.CKII	003557/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Ngoại tổng hợp, Giám đốc Bệnh viện-Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện	Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa
8	Phạm Văn Năng	PGS.TS.BS	003457/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Ngoại tổng hợp, Cố vấn chuyên môn Bệnh viện	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
9	Nguyễn Thành Tấn	PGS.TS.BS	003571/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh, Phó Giám đốc Bệnh viện	Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa
10	Nguyễn Văn Tuấn	ThS.BS	015106/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại tổng hợp, Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp	
11	Mai Văn Đợi	ThS.BS	015104/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại tổng hợp, Phó Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp	
12	Nguyễn Văn Hiên	ThS.BS	0026186/BYT-CCHN	20/03/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại tổng hợp	
13	Liêu Vĩnh Đạt	ThS.BS	003459/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại tổng hợp, Phó Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp	
14	Lâm Hoàng Huấn	ThS.BS	004057/CT-CCHN	14/01/2016	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại tổng hợp	
15	Nguyễn Lê Gia Kiệt	ThS.BS	003050/HAUG-CCHN	17/01/2020	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại tổng hợp	
16	Lê Thanh Nhật Minh	ThS.BS	006015/CT-CCHN	29/08/2019	Bác sĩ KCB Khoa Ngoại tổng hợp	
17	Nguyễn Hữu Tài	ThS.BS	036352/BYT-CCHN	25/12/2017	Bác sĩ KCB Khoa Ngoại tổng hợp	
18	Trần Thành Tuân	ThS.BS	003350/HAUG-CCHN	25/04/2022	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại tổng hợp	
19	Phạm Việt Triều	ThS.BS	003473/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
20	Hoàng Minh Tú	TS.BS	0026562/BYT-CCHN	28/5/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
21	Nguyễn Lê Hoan	ThS.BS.CKII	003476/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh, Trưởng Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa
22	Đặng Phước Giàu	ThS.BS	07943/ĐT-CCHN	12/01/2021	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
23	Hồ Điền	ThS.BS	045317/BYT-CCHN	28/04/2021	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
24	Nguyễn Chí Nguyện	ThS.BS	004696/CM-CCHN	25/09/2019	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh, Phó Trưởng Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
25	Phạm Việt Tân	BS	007571/CT-CCHN	19/08/2022	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
26	Trần Quốc Toản	BS.CKI	003084/HAUG-CCHN	10/04/2020	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
27	Trần Huỳnh Tuấn	BS.CKII	003416/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, TT Tiết niệu, Trưởng Trung tâm	
28	Nguyễn Trung Hiếu	BS.CKII	003562/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, TT Tiết niệu, Phó Trưởng Trung tâm	
29	Lê Quang Trung	ThS.BS	003467/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, TT Tiết niệu	
30	Quách Võ Tấn Phát	ThS.BS	039161/BYT-CCHN	28/12/2018	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, TT Tiết niệu	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
31	Trần Văn Nguyên	ThS.BS	003463/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, TT Tiết niệu	Thực hành chuyên khoa Ngoại khoa
32	Lê Thanh Bình	ThS.BS	0004825/VL-CCHNH	10/05/2022	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, TT Tiết niệu	
33	Võ Phạm Minh Thư	TS.BS	003445/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Nội tổng hợp, Trưởng khoa Nội tổng hợp, Phó Giám đốc Bệnh viện	Thực hành chuyên khoa Nội
34	Nguyễn Thái Hòa	ThS.BS	001418/CT-CCHN	09/10/2013	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Nội tổng hợp, Phó Trưởng Khoa Nội tổng hợp, Khoa Khám bệnh	
35	Trương Thị Chiêu	ThS.BS	027540/BYT-CCHN	27/8/2015	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp	
36	Trần Xuân Quỳnh	ThS.BS	026477/BYT-CCHN	27/4/2015	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp, Khoa Khám bệnh	
37	Nguyễn Thị Hồng Trân	ThS.BS	003448/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp, Khoa Khám bệnh	
38	Nguyễn Văn Minh	ThS.BS	047134/BYT-CCHN	30/05/2022	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp	
39	Mai Huỳnh Ngọc Tân	ThS.BS	038791/BYT-CCHN	24/10/2018	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp, Khoa Khám bệnh	
40	Phan Trần Xuân Quyên	ThS.BS	045116/BYT-CCHN	10/03/2021	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp, Khoa Khám bệnh	
41	Trần Trọng Anh Tuấn	ThS.BS	040354/BYT-CCHN	28/06/2019	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp, Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
42	Nguyễn Cao Nhật Linh	ThS.BS	045515/BYT-CCHN	10/05/2021	Bác sĩ KCB Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Nội soi-NSCT, Khoa Khám bệnh	Thực hành chuyên khoa Nội
43	Trần Viết An	PGS.TS.BS	003434/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh, Trưởng khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
44	Nguyễn Duy Khương	BS.CKII	015099/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh, Phó Trưởng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
45	Nguyễn Thị Như Trúc	ThS.BS	003449/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
46	Huỳnh Tuấn An	ThS.BS	038792/BYT-CCHN	24/10/2018	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
47	Nguyễn Thái Thông	ThS.BS	006748/BYT-CCHN	23/10/2020	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
48	Nguyễn Duy Khuê	ThS.BS	003180/TV-CCHN	21/05/2018	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
49	Đinh Trí Thức	BS	004874/CM-CCHN	01/06/2020	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
50	Nguyễn Nam Hải	BS	046427/BYT-CCHN	17/03/2022	Bác sĩ KCB Khoa Tim mạch can thiệp -Thần kinh	
51	Nguyễn Triều Việt	TS.BS	003530/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh Khoa Mắt-Tai Mũi Họng, Trưởng khoa Mắt-Tai Mũi Họng	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng
52	Phạm Thanh Thế	ThS.BS	0026484/BYT CCHN	27/4/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tai Mũi Họng	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
53	Đỗ Hội	ThS.BS	003531/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tai Mũi Họng	Thực hành chuyên khoa Tai Mũi Họng
54	Trần Minh Hạnh	BSCKI	003685/BYT-CCHN	26/03/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Tai Mũi Họng	
55	Vũ Thị Thu Giang	BS.CKII	003527/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Mắt	Thực hành chuyên khoa Mắt
56	Nguyễn Thanh Liệt	BSCKII	005710/BYT-CCHN	05/08/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Mắt	
57	Trần Khánh Nga	TS.BS	003492/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản, Trưởng Khoa Phụ sản	Chuyên khoa Sản phụ khoa
58	Lâm Đức Tâm	TS.BS	003494/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản	
59	Phan Hữu Thúy Nga	BS.CKII	003493/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản	
60	Dương Mỹ Linh	TS.BS	003491/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản	
61	Ngũ Quốc Vĩ	ThS.BS	003499/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản, Phó Trưởng Khoa Phụ sản	
62	Đoàn Thanh Điền	ThS.BS	003489/BYT-CCHN	28/5/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản	
63	Quan Kim Phụng	ThS.BS	026567/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản	
64	Võ Châu Quỳnh Anh	BS.CKII	003487/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
65	Võ Thị Ánh Trinh	ThS.BS	006608/LA-CCHN	11/02/2020	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Phụ sản	Chuyên khoa Sản phụ khoa
66	Trương Nhựt Khuê	PGS.TS.BS	003541/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Kham bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng khoa Răng Hàm Mặt	Thực hành chuyên khoa Răng Hàm Mặt
67	Đỗ Thị Thảo	TS.BS	003544/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
68	Lê Nguyên Lâm	TS.BS	005129/BYT-CCHN	18/06/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt, Phó Trưởng khoa Răng Hàm Mặt	
69	Nguyễn Hoàng Nam	BS.CKII	003546/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
70	Lâm Nhựt Tân	BS.CKII	004201/BYT-CCHN	02/04/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
71	Trần Hà Phương Thảo	BS.CKII	0026485/BYT-CCHN	27/4/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
72	Trần Huỳnh Trung	ThS.BS	003553/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
73	Trương Lê Thu Nhạn	ThS.BS	039747/BYT-CCHN	05/04/2019	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
74	Nguyễn Huy Hoàng Trí	ThS.BS	0026571/BYT-CCHN	28/5/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
75	Trầm Kim Định	BS.CKII	0015087/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
76	Phạm Hải Đăng	ThS.BS	0015088/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
77	Nguyễn Phúc Vinh	ThS.BS	000199/VL-CCHN	10/06/2012	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	Thực hành chuyên khoa Răng Hàm Mặt
78	Đỗ Diệp Gia Huấn	ThS.BS	003549/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
79	Nguyễn Hoàng Giang	ThS.BS	7106/ĐT-CCHN	13/01/2020	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
80	Nguyễn Tuyết Nhung	ThS.BS	0015130/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
81	Biện Thị Bích Ngân	ThS.BS	003548/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
82	Phan Thùy Ngân	ThS.BS	003547/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
83	Mai Như Quỳnh	ThS.BS	0026561/BYT-CCHN	28/05/2015	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Răng Hàm Mặt	
84	Trương Thị Ngọc Mai	CNĐD	041717/BYT-CCHN	30/12/2019	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực, Điều dưỡng Trưởng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
85	Nguyễn Thị Hồng Loan	CNĐD	041718/BYT-CCHN	30/12/2019	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
86	Hồ Thị Bảo Xuyên	CNĐD	047114/BYT-CCHN	30/05/2022	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
87	Trần Việt Đức	CĐĐD	037183/BYT-CCHN	14/02/2019	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
88	Vỏ Văn Nhẫn	CĐĐD	040685/BYT-CCHN	28/07/2019	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
89	Nguyễn Thị Anh Thư	CĐĐD	039576/BYT-CCHN	29/03/2019	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
90	Nguyễn Văn Út	CĐĐD	005105/CT-CCHN	14/12/2017	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
91	Lê Út Mừng	CNĐD	002267/HAUG-CCHN	22/11/2016	Điều dưỡng Khoa Cấp cứu-Hồi sức tích cực	
92	Trần Văn Ngây	CNĐD	038800/BYT-CCHN	24/10/2018	Điều dưỡng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh, Điều dưỡng Trưởng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa Nội
93	Ngô Quí Linh	CĐĐD	001699/HAUG-CCHN	25/05/2015	Điều dưỡng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
94	Nguyễn Thị Cẩm Tú	CĐĐD	041241/BYT-CCHN	04/11/2019	Điều dưỡng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
95	Nguyễn Công Hậu	CĐĐD	044234/BYT-CCHN	27/11/2020	Điều dưỡng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
96	Lê Bùi Minh Trúc	CNĐD	041242/BYT-CCHN	04/11/2019	Điều dưỡng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
97	Quách Cao Tâm	CĐĐD	039577/BYT-CCHN	29/03/2019	Điều dưỡng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
98	Hồ Văn Đức	CNĐD	039162/BYT-CCHN	28/12/2018	Điều dưỡng Khoa Tim mạch can thiệp-Thần kinh	
99	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	CNĐD	041716/BYT-CCHN	30/12/2019	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	
100	Điêu Thị Hồng Quyên	CNĐD	047131/BYT-CCHN	30/05/2022	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
101	Đỗ Thị Thanh Trà	CĐĐD	005018/ĐT-CCHN	19/08/2016	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa Nội
102	Cao Thị Huyền Trân	CĐĐD	04955/ST-CCHN	13/09/2019	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	
103	Trần Vủ Phương	CĐĐD	005529/CT-CCHN	27/09/2018	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	
104	Dương Thị Mỹ Linh	CNĐD	0015100/BYT-CCHN	31/12/2013	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	
105	Đặng Minh Tiến	CNĐD	001542/HAUG-CCHN	19/01/2015	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	
106	Nguyễn Ngọc Thơ	CNĐD	038802/BYT-CCHN	24/10/2018	Điều dưỡng Phòng Kế hoạch tổng hợp; Khoa Nội tổng hợp	
107	Huỳnh Kim Tiền	CNĐD	0015102/BYT-CCHN	31/12/2013	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	
108	Trần Thị Bảo Yến	CNĐD	0015103/BYT-CCHN	31/12/2013	Điều dưỡng Khoa Nội tổng hợp	
109	Trần Quốc Thái	CNĐD	041719/BYT-CCHN	30/12/2019	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	
110	La Thành Lập	CNĐD	045114/BYT-CCHN	10/03/2021	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa Ngoại
111	Nguyễn Thị Sinh	CNĐD	0015107/BYT-CCHN	31/12/2013	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	
112	Hà Thị Lan	CNĐD	0015105/BYT-CCHN	31/12/2013	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
113	Nguyễn Minh Khôi	CĐĐD	005687/CT-CCHN	27/12/2018	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa Ngoại
114	Nguyễn Thị Yến Nhi	CĐĐD	047128/BYT-CCHN	30/05/2022	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	
115	Đỗ Thị Kim Loan	CNĐD	0015118/BYT-CCHN	31/12/2013	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	
116	Nguyễn Thị Xuân Khánh	CNĐD	0015135/BYT-CCHN	31/12/2013	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	
117	Nguyễn Thị Tú Hảo	CNĐD	006964/CT-CCHN	13/04/2021	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	
118	Bùi Văn Nhiều	CNĐD	0026491/BYT-CCHN	27/04/2015	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp	
119	Võ Phương Duy	CĐĐD	042910/BYT-CCHN	21/05/2020	Điều dưỡng Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
120	Lê Thị Tuyết Đoan	CNĐD	046891/BYT-CCHN	25/04/2022	Điều dưỡng Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
121	Phan Văn Hiếu	CNĐD	027843/BYT-CCHN	18/01/2019	Điều dưỡng Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh, Điều dưỡng Trưởng Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
122	Lê Ngọc Diệu	CNĐD	0027841/BYT-CCHN	23/10/2015	Điều dưỡng Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
123	Võ Thị Yến Nhi	CĐĐD	039575/BYT-CCHN	29/03/2019	Điều dưỡng Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình-Thần kinh	
124	Phạm Thị Ngọc	CNĐD	041721/BYT-CCHN	30/12/2019	Điều dưỡng Khoa Ung bướu; Điều dưỡng Trưởng Khoa Ung bướu	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
125	Huỳnh Bình Thi	CĐĐD	037181/BYT-CCHN	18/01/2019	Điều dưỡng Khoa Ung bướu	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng chuyên khoa Ngoại
126	Thị Diễm Mi	CĐĐD	002031/HAUG-CCHN	06/05/2016	Điều dưỡng Khoa Ung bướu	
127	Trang Hồng Hạnh	CNĐD	047016/BYT-CCHN	16/05/2022	Điều dưỡng Khoa Mắt-Tai Mũi-Họng, Điều dưỡng Trưởng Khoa Mắt-Tai Mũi Họng	
128	Huỳnh Hoa Như Ngân	CĐĐD	047132/BYT-CCHN	30/05/2022	Điều dưỡng Khoa Mắt-Tai Mũi-Họng	
129	Thái Ngọc Khiêm	CNĐD	036351/BYT-CCHN	25/12/2017	Điều dưỡng Khoa Mắt-Tai Mũi-Họng	
129	Lê Thị Hoàng Mỹ	TS.BS	003454/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Xét nghiệm, Trưởng khoa	Chuyên khoa Xét nghiệm
130	Trần Thị Thu Thảo	TS.BS	003426/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Xét nghiệm, Phó Trưởng khoa	
131	Nguyễn Thị Hải Yến	TS.BS	027537/BYT-CCHN	27/8/2015	Bác sĩ Khoa Xét nghiệm	
132	Đoàn Văn Quyền	BS.CKII	003430/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Xét nghiệm	
133	Đỗ Hoàng Long	TS.BS	003422/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ Khoa Xét nghiệm	
134	Đinh Thị Hương Trúc	ThS.BS	0015074/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ Khoa Xét nghiệm	
135	Lê Thị Cẩm Ly	ThS.BS	015079/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh, Khoa Xét nghiệm, Khoa Phụ sản	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
136	Nguyễn Thị Thảo Linh	ThS.BS	015080/BYT-CCHN	31/12/2013	Bác sĩ Khoa Xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm
137	Nguyễn Văn Luân	ThS.BS	004202/BYT-CCHN	02/04/2013	Bác sĩ Khoa Giải phẫu bệnh, Trưởng khoa	
138	Hoàng Đức Trình	ThS.BS	003420/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ Khoa Giải phẫu bệnh, Phó Trưởng khoa	
139	Nguyễn Hồng Phong	TS.BS	003419/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ Khoa Giải phẫu bệnh	
140	Trương Thái Lam Nguyên	CNKTXN	015077/BYT-CCHN	31/12/2013	KTV Khoa Xét nghiệm	
141	Lâm Thị Kim Hai	CNKTXN	015122/BYT-CCHN	31/12/2013	KTV Khoa Xét nghiệm	
142	Nguyễn Trọng Nghĩa	CNKTXN	015123/BYT-CCHN	31/12/2013	KTV Khoa Xét nghiệm	
143	Nguyễn Phượng Uyên	CNKTXN	015125/BYT-CCHN	28/06/2019	KTV Khoa Xét nghiệm	
144	Hồ Văn Út	CNKTXN	015124/BYT-CCHN	31/12/2013	KTV Khoa Xét nghiệm	
145	Trương Minh Sáng	CNKTXN	015126/BYT-CCHN	31/12/2013	KTV Khoa Xét nghiệm	
146	Lê Hoàng Ái	CNKTXN	015121/BYT-CCHN	31/12/2013	KTV Khoa Xét nghiệm	
147	Nguyễn Thị Ngọc Yến	CNKTXN	036354/BYT-CCHN	25/12/2017	KTV Khoa Xét nghiệm	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp CCHN	Vị trí chuyên môn	Phạm vi hướng dẫn thực hành
148	Nguyễn Kim Cương	CNKTXN	037185/BYT-CCHN	10/05/2018	KTV Khoa Xét nghiệm	Chuyên khoa Xét nghiệm
150	Nguyễn Vũ Đằng	TS.BS	004200/BYT-CCHN	02/04/2013	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trưởng Khoa	Chuyên khoa Hình ảnh Y học/Chẩn đoán hình ảnh
151	Phù Trí Nghĩa	ThS.BS	002848/BYT-CCHN	08/05/2013	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Phó Trưởng Khoa	
152	Nguyễn Thị Diễm	TS.BS	003436/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Khám bệnh và Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
153	Đoàn Dũng Tiến	ThS.BS	003517/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Hình ảnh Y học/Chẩn đoán hình ảnh
154	Nguyễn Hoàng Thuấn	ThS.BS	003516/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
155	Tô Anh Quân	ThS.BS	041363/BYT-CCHN	04/11/2019	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
156	Nguyễn Thị Xuân Mai	ThS.BS	003513/BYT-CCHN	20/02/2013	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
157	Nguyễn Hoàng Ân	ThS.BS	041632/BYT-CCHN	04/11/2019	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
158	Nguyễn Thị Giao Hạ	ThS.BS	042912/BYT-CCHN	21/05/2020	Bác sĩ KCB Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
159	Nguyễn Thị Thảo Trang	CN. KTHA	0015119/BYT-CCHN	31/12/2013	Kỹ thuật viên Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Kỹ thuật viên Trưởng	

Người lập bảng

TS.BS. Phạm Hoàng Khánh

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

GIÁM ĐỐC

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

Số: 616 /QĐ-BVTĐHYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Bác sỹ Y khoa

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Bác sỹ Y khoa tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Bác sỹ Y khoa tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Xét đơn đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Bác sỹ Y khoa thực hiện tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Bác sỹ Y khoa được sử dụng để đào tạo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, là cơ sở xác nhận thời gian hoàn thành quá trình thực hành cho cán bộ y tế trong và ngoài tại Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức-Hành chính, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu :VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ BÁC SỸ Y KHOA

(ban hành kèm theo quyết định số 616/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Giới thiệu chung về khóa học

Tên khóa học: Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề bác sỹ y khoa.

Thời gian đào tạo: 12 tháng

Phân bố thời gian (tiết): 1.920 tiết

Cơ sở pháp lý:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên: Bác sỹ y khoa (Văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa)

Yêu cầu đầu vào: Bác sỹ y khoa có bằng tốt nghiệp

3. Mục tiêu học tập:

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sỹ y khoa có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực trong bộ chuẩn năng lực cơ bản của bác sỹ đa khoa Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Thực hiện các thao tác cơ bản theo phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục V của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4. Chương trình đào tạo thực hành

4.1 Khung chương trình

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của bác sỹ y khoa là 12 tháng theo quy định Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian 12 tháng tại các đơn vị của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, định mức thời gian:

a. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng

b. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:

c. Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Tổng 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút)

4.2 Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Thời lượng thực hành	Tổng số tiết học
1	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu** 1.1 Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn. 1.2. Xử trí sốc phản vệ. 1.3. Cấp cứu Suy thận cấp. 1.4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng lọc bệnh cấp cứu. 1.5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; nhiễm trùng huyết; Sốc nhiễm khuẩn; Co giật; Ngộ độc thuốc, tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn nước điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm toan. 1.6. Cài đặt ban đầu các thông số máy thở. 1.7. Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ. 1.8. Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc hằng ngày dành cho người bệnh nặng 1.9. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu	Khoa CC-HSTC	12 tuần	480

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Thời lượng thực hành	Tổng số tiết học
2	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa Nội khoa** 2.1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tim mạch: Tăng huyết áp; Hội chứng mạch vành cấp; Mạch vành mạn ổn định; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm; Bệnh lý van tim, nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp. 2.2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Xơ gan; viêm Loét dạ dày tá tràng;xuất huyết tiêu hóa, viêm tụy cấp - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân hô hấp: viêm phổi, hen phế quản, COPD, bệnh lý màng phổi - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết - cơ xương khớp: đái tháo đường, suy thượng thận, loãng xương, thoái hóa khớp - Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Thận - nhiễm: bệnh thận mạn, nhiễm trùng tiểu, nhiễm trùng huyết, sốt xuất huyết Viêm tụy cấp; Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa dưới, Viêm dạ dày HP (+); Tiêu chảy cấp; Trào ngược dạ dày thực quản. 2.3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới, Giãn phế quản; Ho ra máu; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản. 2.4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh; Viêm màng não mủ; Đột quỵ thiếu máu não; Đột quỵ xuất huyết não tự phát	Khoa Nội TH Khoa TMCT-TK Khoa Khám bệnh	06 tuần 04 tuần 02 tuần	480

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Thời lượng thực hành	Tổng số tiết học
	2.5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết thận: Đái tháo đường, Basedow; Suy giáp, Hội chứng thận hư, Nhiễm trùng tiểu; Hạ đường huyết, Viêm cầu thận cấp, Bệnh lý tuyến giáp (bao gồm Basedow, Suy giáp...); hôn mê do tiểu đường, bệnh lý tuyến thượng thận. 2.6. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Nội khoa			
3	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa Ngoại khoa** 3.1 Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tổng quát: - Ngoại gan, mật, tụy, lách: sỏi túi mật, sỏi đường mật chính, u quanh bóng Vater, u gan, các bệnh lý về lách có chỉ định phẫu thuật. - Ngoại tiêu hóa: viêm ruột thừa, ung thư tiêu hóa, thủng dạ dày - tá tràng, thoát vị bẹn. - Ngoại hậu môn - trực tràng: trĩ, rò hậu môn, áp xe hậu môn - trực tràng, nứt hậu môn. - Cấp cứu bụng ngoại khoa: chấn thương, vết thương bụng, xuất huyết tiêu hóa, xuất huyết nội. - Ngoại lồng ngực: tràn dịch/máu, tràn khí màng phổi, tiếp cận bệnh lý bướu giáp, bệnh lý mạch máu. 3.3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Chấn thương chỉnh hình: Phẫu thuật thương tích, xử trí vết thương phần mềm các cơ quan vận động, Nắn - bó bột, Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương thường gặp, bệnh lý gân cơ thường gặp (ngón tay cò súng, De Quervain, hội chứng ống cổ tay..).	Khoa Ngoại TH Khoa Ngoại CTCH-TK TT Tiết niệu	04 tuần 04 tuần 04 tuần	480

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Thời lượng thực hành	Tổng số tiết học
	3.4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại thần kinh chấn thương thần kinh trong màu tự nội sọ, chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên. 3.5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: chẩn đoán và điều trị sỏi niệu, Chẩn đoán và điều trị bướu tiền liệt tuyến. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa, Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu. 3.6. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Ngoại khoa			
4	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa Sản phụ khoa** 4.1. Khám thai và quản lý thai kỳ. Chẩn đoán và điều trị được các bệnh sản khoa thường gặp, các bệnh sản khó - sản bệnh và các tình trạng cấp cứu trong sản khoa 4.2. Chẩn đoán và điều trị được các bệnh phụ khoa thường gặp và các tình trạng cấp cứu trong phụ khoa. Tư vấn kế hoạch hóa gia đình 4.3. Thực hiện được một số thủ thuật, phẫu thuật điều trị và chăm sóc bệnh nhân phù hợp 4.4. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản	08 tuần	320
5	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa Mắt, Tai Mũi Họng** 5.1. Trình bày được những kiến thức cơ sở gồm giải phẫu - sinh lý liên quan tai mũi họng. 5.2. Nắm được một số phương pháp cơ bản chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh lý tai mũi họng thông thường: viêm họng, viêm amidan, viêm thanh quản, viêm mũi xoang, viêm mũi dị ứng, viêm tai ngoài, viêm tai giữa.	Khoa Mắt – TMH	02 tuần	80

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Thời lượng thực hành	Tổng số tiết học
	5.3. Thực hiện được kỹ năng thăm khám tai mũi họng cơ bản. 5.4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh lý về mắt: chấn thương mắt, chắp và lẹo mi, viêm kết mạc, mộng thịt, đục thuỷ tinh thể, bệnh võng mạc đái tháo đường. Thực hiện kỹ năng: đo thị lực, đo nhãn áp, soi đáy mắt trực tiếp, sử dụng sinh hiển vi khám mắt. 5.5. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Mắt, Tai Mũi Họng			
6	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa Răng Hàm Mặt** 6.1. Chẩn đoán, đưa ra hướng điều trị bệnh nhân bệnh nha chu và sâu răng 6.2. Chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị các viêm nhiễm vùng hàm mặt: viêm mô tế bào, loét niêm mạc miệng 6.3. Chẩn đoán và đưa ra hướng điều trị các u nang thường gặp vùng hàm mặt 6.4. Chẩn đoán và xử trí cấp cứu hàm mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	02 tuần	80
	Tổng cộng		**48 tuần**	**1.920**

- ***Ghi chú:*** Tổng số khối lượng học tập là 12 tháng (mỗi tuần 5 ngày, mỗi ngày 8 tiết, mỗi tiết 50 phút) tương đương 1.920 tiết.

Bổ sung Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Nội dung	Thời lượng
1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành lâm sàng	1
2	Quy chế chuyên môn	3
3	Một số quy định về bảo hiểm y tế	3
4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	3
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	2
6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả	2

STT	Nội dung	Thời lượng
7	Y học chứng cứ	2
8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	2
9	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2
	Tổng cộng	**20 buổi**

Tổng thời lượng: 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút). Lý thuyết do Phòng Kế hoạch tổng hợp cung cấp. Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa.

4.3. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên tại các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của phòng Kế hoạch tổng hợp.

- Mỗi học viên được lãnh đạo Khoa lâm sàng phân công 01 người hướng dẫn thực hành (mỗi người hướng dẫn thực hành không quá 05 học viên)

- Học viên chấp hành theo sự phân công của lãnh đạo khoa lâm sàng.

- Học viên chỉ được thăm khám khi có sự đồng ý của người bệnh/gia đình người bệnh dưới sự giám sát của cán bộ hướng dẫn.

5. Tài liệu dạy và học

- Tài liệu giảng dạy: do khoa/phòng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành biên soạn

- Tài liệu tham khảo:

+ Tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế của Bộ Y tế

+ Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế

+ Phác đồ điều trị Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Sách/giáo trình do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ biên soạn

6. Phương pháp dạy-học

Các bác sỹ phụ trách trực tiếp theo dõi lớp học

- Lý thuyết: thuyết trình và thảo luận nhóm

- Thực hành lại dựa vào bảng kiểm

- Thực hành trên mô hình

- Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát, hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

7. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Phụ trách lớp: Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành:

+ Người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành;

+ Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

+ Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

+ Một người hướng dẫn thực hành được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm;

+ Chứng chỉ "sư phạm y học cơ bản" hoặc "phương pháp sư phạm y học" hoặc phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe" hoặc chứng chỉ tương đương được chấp thuận ở khoản 14 điều 10 của Thông tư số 11/2019/TT- BYT ký ngày 17 tháng 6 năm 2019.

8. Thiết bị học liệu cho khóa học

- Máy chiếu

- Mô hình

- Thiết bị y tế tại đơn vị

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Kinh phí: theo quy định của bệnh viện.

- Tuyển sinh: khi có thông báo chiêu sinh.

- Số lượng học viên: tối đa 20 học viên/đợt chiêu sinh

- Địa điểm học: Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ:

+ Đào tạo thực hành tại khoa lâm sàng.

+ Đào tạo lý thuyết kết hợp thực hành mô phỏng: Tại hội trường bệnh viện, phòng giao ban khoa.

- Tổ chức khai giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Tổ chức bế giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Đánh giá trước khóa học: không

- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá bằng hình thức kiểm tra mục tiêu học tập và nhận xét của từng chuyên khoa.

- Đánh giá quá khi kết thúc một chuyên khoa: kiểm tra thực hành trên lâm sàng hoặc mô hình và kiểm tra số nhật ký lâm sàng.

- Điều chỉnh chương trình sau mỗi khóa đào tạo: qua bảng phản hồi ý kiến của học viên sau mỗi khóa học.

10. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: Đảm bảo 90% thời gian thực hành tại khoa, (theo bảng chấm công).

+ Hoàn thành các bài tập huấn: Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành Khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 12 tháng của Bệnh viện theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào thì sẽ đi thực hành lại học phần đó.

11. Chỉ tiêu đào tạo thực hành

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
1.	Thực hiện kĩ thuật nhồi tim đúng yêu cầu	2	2	-
2.	Thực hiện các bước cấp cứu sốc phản vệ theo phác đồ	2	2	-
3.	Sử dụng airway chống cắn và tránh tụt lưỡi	2	2	1
4.	Bóp bóng giúp thở	2	2	1
5.	Sử dụng oxy cannula mũi	2	2	1
6.	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	1	1	-
7.	Sử dụng mask không thở lại có túi dự trữ	2	2	1
8.	Chỉ định và chăm sóc người bệnh thở máy	2	2	-

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
9.	Đặt nội khí quản	2	2	-
10.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	2	2	-
11.	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	2	2	-
12.	Kỹ thuật thông khí không xâm nhập với áp lực dương liên tục (CPAP) và với hai mức áp lực dương (bipap) trong bệnh lý hô hấp cấp tính	2	2	
13.	Băng ép, garo cầm máu	2	2	1
14.	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	2	2	1
15.	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng	2	2	-
16.	Vận chuyển người bệnh an toàn	2	2	1
17.	Rửa dạ dày cấp cứu	2	2	1
18.	Sơ cứu gây sưng vùng hàm mặt	1	1	-
19.	Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	1	1	-
20.	Cấp cứu người bệnh tự sát	2	2	1
21.	Xử trí trạng thái sảng rượu	2	2	-
22.	Xử trí người bệnh kích động	2	2	1
23.	Đọc/phân tích điện tim cấp cứu tại giường	5	5	5
24.	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	2	2	-
25.	Chọc dò dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi	2	2	1
26.	Chọc dịch tủy sống	2	2	-
27.	Chỉ định truyền máu và các chế phẩm máu	2	2	-
28.	Theo dõi, chăm sóc lỗ mở khí quản	2	2	1
29.	Theo dõi, chăm sóc ống nội khí quản	2	2	1
30.	Đánh giá, test dưới da với thuốc	2	2	1
31.	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)	2	2	1
32.	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	2	2	1

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
33.	Khám thai	5	5	3
34.	Theo dõi nhịp tim thai và cơn gò tử cung bằng monitor sản khoa	5	5	10
35.	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	5	5	1
36.	Cắt và khâu tầng sinh môn	5	5	1
37.	Xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ	5	5	1
38.	Kiểm soát tử cung	2	2	1
39.	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn bình thường	5	5	5
40.	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm	2	2	1
41.	Khám phụ khoa	5	5	5
42.	Làm Pap'smear	5	5	3
43.	Bóc nang tuyến Bartholin	2	2	-
44.	Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	2	2	-
45.	Hút, nạo buồng tử cung	2	2	-
46.	Mổ lấy thai	3	3	-
47.	Mổ phụ khoa	3	3	-
48.	Đặt dụng cụ tử cung	2	2	-
49.	Cấy que tránh thai	2	2	-
50.	Khám sơ sinh - Tư vấn sàng lọc sơ sinh	5	5	3
51.	Chăm sóc rốn sơ sinh	3	3	5
52.	Khám sơ sinh	5	5	5
53.	Chẩn đoán viêm amidan ở trẻ em	5	5	5
54.	Lấy khí máu động mạch quay làm xét nghiệm	5	3	2
55.	Kỹ thuật chọc dò dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi	2	1	-
56.	Kỹ thuật chích rạch, dẫn lưu ổ apces trên người bệnh đái tháo đường	2	2	-

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
57.	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	2	2	1
58.	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	2	2	1
59.	Kỹ thuật chọc dò dịch màng bụng	1	1	-
60.	Kỹ thuật tiêm khớp	2	2	-
61.	Chỉ định, theo dõi đặt ống thông dạ dày	2	2	1
62.	Xử trí trạng thái bôn chôn bất an do thuốc hướng thần	2	2	1
63.	Thăm khám bụng	5	5	5
64.	Thăm khám vùng bẹn trong thoát vị bẹn, đùi	5	5	5
65.	Thăm khám các bệnh lý hậu môn trực tràng	5	5	5
66.	Theo dõi bệnh nhân sau phẫu thuật	5	5	5
67.	Thăm khám, chẩn đoán bệnh nhân viêm ruột thừa	5	-	5
68.	Thăm khám, chẩn đoán bệnh nhân sỏi túi mật/ viêm túi mật cấp do sỏi	5	-	5
69.	Định hướng Xử trí bệnh nhân bí tiểu	5	5	5
70.	Đánh giá lượng nước tiểu 24 giờ	5	5	2
71.	Theo dõi ống thông tiểu	2	2	1
72.	Khám nam khoa	2	2	1
73.	Cắt lọc, khâu vết thương	5	5	5
74.	Băng bó vết thương	5	5	5
75.	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5	5	5
76.	Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và 10 cm.	5	5	1
77.	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	2	2	1
78.	Cắt chỉ khâu da	2	2	1
79.	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5	5	1
80.	Băng bó vết thương	5	5	1

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
81.	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5	5	1
82.	Thay băng vết mổ	5	5	1
83.	Thay băng, cắt chỉ	5	5	1
84.	Xử lý tại chỗ kỳ đầu tổn thương bỏng	2	2	1
85.	Hướng dẫn phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ	10	10	5
86.	Thực hiện thăm khám tai mũi họng đúng kỹ thuật	10	2	10
87.	Nhét meche cửa mũi trước cầm máu mũi	10	2	0
88.	Nội soi tai mũi họng	10	10	0
89.	Đo thị lực	10	05	10
90.	Đo nhãn áp	05	02	02
91.	Soi đáy mắt trực tiếp	02	02	02
92.	Sử dụng sinh hiển vi khám mắt	05	02	02
93.	Chẩn đoán bệnh nha chu	10	10	5
94.	Chẩn đoán sâu răng	10	10	5
95.	Khám làm bệnh án bệnh nhân vùng hàm mặt	10	10	5
96.	Thực hành khám, chẩn đoán viêm nhiễm vùng hàm mặt	3	3	1
97.	Thực hành khám, chẩn đoán u nang vùng hàm mặt	3	3	1
98.	Thực hành quy định về phòng ngừa chuẩn khi thực hành tại khoa lâm sàng	8 giờ	-	Trong suốt thời gian thực hành tại khoa
99.	Kiểm tra các yếu tố an toàn người bệnh khi thực hiện cận lâm sàng tại giường	2	2	1

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
100	Xác định đúng người bệnh trong chăm sóc hằng ngày	8 giờ	-	Trong suốt thời gian thực hành tại khoa
101	Vệ sinh tay Giám sát Vệ sinh tay	10	10	10
102	Hướng dẫn khử khuẩn tiệt khuẩn Giám sát dụng cụ tiệt khuẩn	10	10	5
103	Quản lý chất thải tại cơ sở y tế Quản lý đồ vải, vệ sinh khoa	10	10	5

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ * BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

Số: 617 /QĐ-BVTĐHYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề bác sỹ Răng Hàm Mặt

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Bác sỹ Răng Hàm Mặt tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Bác sỹ Răng Hàm Mặt tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Xét đơn đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề bác sỹ Răng Hàm Mặt thực hiện tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề bác sỹ Răng Hàm Mặt được sử dụng để đào tạo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, là cơ sở xác nhận thời gian hoàn thành quá trình thực hành cho cán bộ y tế trong và ngoài tại Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu :VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT

(ban hành kèm theo quyết định số 617/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Giới thiệu chung về khóa học

Tên khóa học: Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề bác sỹ Răng Hàm Mặt.

Thời gian đào tạo: 12 tháng

Phân bố thời gian (tiết): 1.920 tiết

Cơ sở pháp lý:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Căn cứ quyết định số 2450/QĐ-BYT, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu "Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sỹ Răng Hàm Mặt"

2. Đối tượng đào tạo: Người tốt nghiệp có văn bằng Bác sỹ Răng Hàm Mặt (bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ răng hàm mặt)

Yêu cầu đầu vào: Bác sỹ Răng Hàm Mặt có bằng tốt nghiệp

3. Mục tiêu học tập

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho bác sỹ Răng Hàm Mặt có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực trong bộ chuẩn năng lực cơ bản của bác sỹ Răng Hàm Mặt Việt Nam, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Thực hiện các thao tác cơ bản theo phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục VIII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4. Khung chương trình

4.1 Khung chương trình

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của bác sỹ Răng Hàm Mặt là 12 tháng theo quy định Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian 12 tháng tại các đơn vị của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, định mức thời gian:

a. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng

b. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng

c. Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Tổng 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút)

4.2 Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Tổng số tiết học	Tổng thời gian
1	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu** 1.1 Suy thận cấp 1.2. Xử trí cấp cứu biến chứng cấp đái tháo đường 1.3 Suy hô hấp cấp 1.4 Xử trí cấp cứu đột quỵ 1.5 Xử trí sốc phản vệ 1.6 Nhiễm khuẩn máu và sốc nhiễm khuẩn 1.7 Cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn 1.8 Phù phổi cấp 1.9 Cấp cứu xuất huyết tiêu hóa 1.10 Quy trình kỹ thuật xử trí cấp cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt. Xử trí cấp cứu gãy xương hàm mặt, chấn thương răng, đau răng cấp tính 1.11 Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu	Khoa CC-HSTC	480	03 tháng (12 tuần)

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Tổng số tiết học	Tổng thời gian
2	**Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về chuyên khoa Răng Hàm Mặt** 2.1 Quy trình kỹ thuật xử trí cấp cứu và chấn thương hàm mặt 2.2 Nhổ răng thông thường 2.3 Điều trị răng khôn mọc kẹt 2.4 Phẫu thuật tiền phục hình 2.5 Trích rạch áp xe 2.6 Điều trị viêm loét vùng miệng 2.7 Điều trị u mô mềm vùng hàm mặt Điều trị viêm mô tế bào vùng hàm mặt 2.8 Điều trị các bệnh lí tuyến nước bọt 2.9 Laser trong nha khoa 2.10 Phẫu thuật nha chu 2.11 Điều trị nội nha lại 2.12 Phục hồi răng sau nội nha 2.13 Phục hình tháo lắp bán hàm 2.14 Phục hình tháo lắp toàn hàm 2.15 Phục hình cố định: inlay, onlay, mão sứ 2.16 Phục hình cầu răng sứ 2.17 Điều trị chỉnh nha ban đầu 2.18 Điều trị tủy răng trẻ em 2.19 Mài chỉnh khớp cắn 2.20 Điều trị máng nhai 2.21 Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Răng Hàm Mặt	Khoa Răng Hàm Mặt	1.440	09 tháng (36 tuần)
	Tổng cộng		**1.920**	**12 tháng 48 tuần**

- ***Ghi chú:*** Tổng số khối lượng học tập là 12 tháng (mỗi tuần 5 ngày, mỗi ngày 8 tiết, mỗi tiết 50 phút) tương đương 1.920 tiết.

Bổ sung Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Nội dung	Thời lượng
1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành lâm sàng	1
2	Quy chế chuyên môn	3
3	Một số quy định về bảo hiểm y tế	3
4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	3
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	2
6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả	2
7	Y học chứng cứ	2
8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	2
9	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2
	Tổng cộng	**20 buổi**

Tổng thời lượng: 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút). Lý thuyết do Phòng Kế hoạch tổng hợp cung cấp. Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa.

4.3. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên tại các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của phòng Kế hoạch tổng hợp.
- Mỗi học viên được lãnh đạo Khoa lâm sàng phân công 01 người hướng dẫn thực hành (mỗi người hướng dẫn thực hành không quá 05 học viên)
- Học viên chấp hành theo sự phân công của lãnh đạo khoa lâm sàng.
- Học viên chỉ được thăm khám khi có sự đồng ý của người bệnh/gia đình người bệnh dưới sự giám sát của cán bộ hướng dẫn.

5. Tài liệu dạy và học

- Tài liệu giảng dạy: do khoa/phòng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành (nếu có) biên soạn

- Tài liệu tham khảo:

+ Tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế của Bộ Y tế

+ Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế

+ Phác đồ điều trị Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Sách/giáo trình do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ biên soạn

6. Phương pháp giảng dạy

Các bác sỹ phụ trách trực tiếp theo dõi lớp học

- Lý thuyết: thuyết trình và thảo luận nhóm

- Thực hành lại dựa vào bảng kiểm

- Thực hành trên mô hình

- Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

7. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Phụ trách lớp: Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành:

+ Người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành;

+ Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

+ Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

+ Một người hướng dẫn thực hành được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm;

+ Chứng chỉ "sư phạm y học cơ bản" hoặc "phương pháp sư phạm y học" hoặc phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe" hoặc chứng chỉ tương đương được chấp thuận ở khoản 14 điều 10 của Thông tư số 11/2019/TT- BYT ký ngày 17 tháng 6 năm 2019.

8. Thiết bị học liệu cho khóa học

- Máy chiếu

- Mô hình

- Trang thiết bị tại đơn vị: ghế nha/giường bệnh, X Quang toàn cảnh, X Quang trong miệng, CT scan, MRI, siêu âm; dụng cụ nhổ, trám, chữa tủy, phục hình; bộ phẫu thuật cơ bản mô mềm; mô cứng; bộ nhổ răng tiểu phẫu; bộ dụng cụ cấy ghép răng,..

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Kinh phí: theo quy định của bệnh viện.

- Tuyển sinh: khi có thông báo chiêu sinh.

- Số lượng học viên: tối đa 20 học viên/đợt chiêu sinh

- Địa điểm học: Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ:

+ Đào tạo thực hành tại khoa lâm sàng.

+ Đào tạo lý thuyết kết hợp thực hành mô phỏng: Tại hội trường bệnh viện, phòng giao ban khoa.

- Tổ chức khai giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Tổ chức bế giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Đánh giá trước khóa học: không

- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá bằng hình thức kiểm tra mục tiêu học tập và nhận xét của từng chuyên khoa.

- Đánh giá quá khi kết thúc một chuyên khoa: kiểm tra thực hành trên lâm sàng hoặc mô hình và kiểm tra số nhật ký lâm sàng.

- Điều chỉnh chương trình sau mỗi khóa đào tạo: qua bảng phản hồi ý kiến của học viên sau mỗi khóa học.

10. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành:

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: Đảm bảo 90% thời gian thực hành tại khoa, (theo bảng chấm công).

+ Hoàn thành các bài tập huấn: Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề.

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành Khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 12 tháng của Bệnh viện theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào thì sẽ đi thực hành lại học phần đó.

11. Chỉ tiêu đào tạo thực hành

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
	HỒI SỨC CẤP CỨU			
1.	Thực hiện các bước cấp cứu sốc phản vệ theo phác đồ	5	1	1
2.	Sử dụng airway chống cắn và tránh tụt lưỡi	5	1	1
3.	Bóp bóng giúp thở	5	1	1
4.	Sử dụng canula oxy mũi	5	1	1
5.	Sử dụng mask không thở lại có túi dự trữ	5	1	1
6.	Kỹ thuật đặt Nội khí quản	5	1	1
7.	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	5	1	1

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
8.	Thực hiện kĩ thuật nhồi tim đúng yêu cầu	5	1	1
9.	Soạn bộ dụng cụ cấp cứu sốc phản vệ	5	1	1
10.	Xử trí cấp cứu hàm mặt (xương và mô mềm)	5	5	3
	RĂNG HÀM MẶT			
1	Làm bệnh án, khám, chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tham vấn điều trị và phòng bệnh cho bệnh nhân.	10	10	30
2	Điều trị khám chẩn đoán bệnh lý vùng miệng và hàm mặt	5	5	10
3	Điều trị viêm tuyến nước bọt	1	1	1
4	Ứng dụng laser trong điều trị u nang mô mềm vùng hàm mặt	1	1	1
5	Nhổ răng một chân	5	3	5
6	Nhổ răng cối lớn	5	3	5
7	Tiểu phẫu nhổ răng khôn lệch ngầm	5	5	3
8	Cắt lợi trùm	1	1	2
9	Phụ mổ hàm mặt	5	5	3
10	Xử trí cấp cứu hàm mặt	5	5	3
11	Buộc cung cố định 2 hàm	3	2	1
12	Rạch áp xe	3	2	1
13	Cạo vôi răng, điều trị viêm nha chu mãn tính	2	2	10
14	Phẫu thuật cắt nướu làm dài thân răng lâm sàng	1	1	1
15	Trám răng Composite	5	5	15
16	Trám răng Glassionomer	5	5	10
17	Nội nha răng một chân	5	5	5
18	Nội nha răng cối lớn hàm trên	5	5	5
19	Nội nha răng cối lớn hàm dưới	5	5	5
20	Nội nha lại	5	5	2
21	Phục hình tháo lắp bán hàm	3	3	1
22	Phục hình tháo lắp bán toàn hàm	3	3	1
23	Mão sứ	10	7	5
24	Cầu răng (từ 3 đơn vị)	10	5	2

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
25	Chữa tủy răng sữa một chân	5	5	3
26	Chữa tủy răng sữa nhiều chân	5	5	3
27	Khí cụ tháo lắp chỉnh nha	3	3	1
28	Phụ chỉnh nha với khí cụ cố định (mắc cài)	5	5	2
29	Mài chỉnh khớp cắn	5	5	2
30	Máng nhai	3	3	1
31	Điều trị loạn năng khớp thái dương hàm	5	5	3

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

Số: 618 /QĐ-BVTĐHYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Điều dưỡng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Điều dưỡng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Xét đơn đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng được thực hiện tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng được sử dụng để đào tạo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, là cơ sở xác nhận thời gian hoàn thành quá trình thực hành cho cán bộ y tế trong và ngoài tại Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu :VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

(ban hành kèm theo quyết định số 618 /QĐ-BVTĐHYDCT ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Giới thiệu chung về khóa học

Tên khóa học: Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng

Thời gian đào tạo: 06 tháng

Phân bố thời gian (tiết): 960 tiết

Cơ sở pháp lý:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối tượng đào tạo: Người có bằng tốt nghiệp Điều dưỡng có một trong các văn bằng:

- Văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

Yêu cầu đầu vào: Cao đẳng hoặc Cử nhân Điều dưỡng có bằng tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học tập

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho Điều dưỡng có đủ năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn năng lực trong bộ chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng, chủ động trong thực hành chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Thực hiện các thao tác cơ bản theo phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục XII của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4. Khung chương trình

4.1. Khung chương trình

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Điều dưỡng là 06 tháng căn cứ theo Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian 06 tháng tại các đơn vị của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, định mức thời gian:

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian 06 tháng tại các đơn vị của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, định mức thời gian:

a. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng.

b. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

c. Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Tổng 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút).

4.2. Chương trình chi tiết

Stt	Nội dung	Tổng số tiết học	Tổng thời gian	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
1	**Thực hành các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh về hồi sức cấp cứu**: 1.1 Đánh giá và phân loại người bệnh cấp cứu. 1.2 Hướng dẫn sử dụng trang thiết bị tại khoa Hồi sức. 1.3 Chăm sóc người bệnh đặt ống nội khí quản, canuyn mở khí quản. 1.4 Chăm sóc người bệnh thở máy. 1.5 Quy trình kỹ thuật hút đàm. 1.6 Phòng ngừa và xử trí loét cho người bệnh. 1.7 Xử trí sốc phản vệ 1.8 Đánh giá và rút nội khí quản. 1.9 Kiểm tra, đánh giá kỹ năng các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu.	160	01 tháng (04 tuần)	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực	04 tuần

Stt	Nội dung	Tổng số tiết học	Tổng thời gian	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành
2	**Thực hành các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh:** **- Khối Nội:** 2.1 Quy trình kỹ thuật tiêm, truyền an toàn. 2.2 Quy trình kỹ thuật đặt ống thông dạ dày. 2.3 Quy trình kỹ thuật thử đường máu mao mạch. 2.4 Liệu pháp oxy. 2.5 Liệu pháp khí dung. 2.6 Quy trình kỹ thuật ghi điện tim tại giường. 2.7 Quy trình kỹ thuật truyền thuốc bằng bơm tiêm điện. 2.8 Quy trình kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch. **- Khối Ngoại:** 2.9 Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật. 2.10 Quy trình chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật. 2.11 Quy trình kỹ thuật truyền máu, chế phẩm máu. 2.12 Quy trình kỹ thuật chăm sóc và cắt chỉ vết thương. 2.13 Quy trình kỹ thuật chăm sóc và rút ống dẫn lưu. 2.14 Quy trình kỹ thuật chăm sóc và rút ống thông dẫn lưu bàng quang. 2.15 Quy trình kỹ thuật rửa bàng quang. 2.16 Kiểm tra, đánh giá các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn.	800	05 tháng (20 tuần)	Khoa Nội tổng hợp Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ngoại CTCH-TK Trung tâm Tiết niệu	04 tuần mỗi Khoa
	Tổng cộng	**960**	**24 tuần 06 tháng**		

- ***Ghi chú:*** Tổng số khối lượng học tập là 06 tháng (mỗi tuần 5 ngày, mỗi ngày 8 tiết, mỗi tiết 50 phút) tương đương 960 tiết.

Bổ sung Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Nội dung	Thời lượng
1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành lâm sàng	1
2	Quy chế chuyên môn	3
3	Một số quy định về bảo hiểm y tế	3
4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	3
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	2
6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả	2
7	Y học chứng cứ	2
8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	2
9	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2
	Tổng cộng	**20 buổi**

Tổng thời lượng: 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút). Lý thuyết do Phòng Kế hoạch tổng hợp cung cấp. Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa.

4.3 Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên tại các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của phòng Kế hoạch tổng hợp.
- Học viên chấp hành theo sự phân công của Phòng Điều dưỡng và Điều dưỡng Trưởng Khoa.
- Học viên chỉ được thăm khám khi có sự đồng ý của người bệnh/gia đình người bệnh dưới sự giám sát của cán bộ hướng dẫn.

5. Tài liệu dạy và học

- Tài liệu giảng dạy: do khoa/phòng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành (nếu có) biên soạn.

- Tài liệu tham khảo:

+ Tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế của Bộ Y tế.

+ Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

+ Phác đồ điều trị Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

+ Sách/giáo trình do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ biên soạn.

6. Phương pháp giảng dạy – học

Các Điều dưỡng phụ trách trực tiếp theo dõi lớp học:

- Lý thuyết: thuyết trình và thảo luận nhóm.

- Thực hành dựa trên bảng kiểm.

- Thực hành trên mô hình.

- Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

- Học viên tự học, nghiên cứu thêm tài liệu.

- Giảng viên giải đáp các nội dung liên quan đến chương trình đào tạo bao gồm lý thuyết và thực hành.

7. Phân công người hướng dẫn thực hành

- Phụ trách lớp: Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành:

+ Người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành;

+ Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

+ Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

+ Một người hướng dẫn thực hành được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm;

+ Chứng chỉ "sư phạm y học cơ bản" hoặc "phương pháp sư phạm y học" hoặc phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe" hoặc chứng chỉ tương đương được chấp thuận ở khoản 14 điều 10 của Thông tư số 11/2019/TT- BYT ký ngày 17 tháng 6 năm 2019.

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Hội trường bệnh viện, phòng bệnh

- Máy tính và máy chiếu

- Bảng kiểm

- Trang thiết bị, vật tư tiêu hao tại đơn vị

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Kinh phí: theo quy định của bệnh viện.

- Tuyển sinh: khi có thông báo chiêu sinh.

- Số lượng học viên: tối đa 20 học viên/đợt chiêu sinh.

- Địa điểm học: Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ:

+ Đào tạo thực hành tại khoa lâm sàng.

+ Đào tạo lý thuyết kết hợp thực hành mô phỏng: Tại hội trường bệnh viện, phòng giao ban khoa.

- Tổ chức khai giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Tổ chức bế giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Đánh giá trước khóa học: không

- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá bằng hình thức kiểm tra mục tiêu học tập và nhận xét của từng chuyên khoa.

- Đánh giá khi kết thúc một chuyên khoa: kiểm tra thực hành trên lâm sàng hoặc mô hình và kiểm tra sổ tay lâm sàng.

- Điều chỉnh chương trình sau mỗi khóa đào tạo: qua bảng phản hồi ý kiến của học viên sau mỗi khóa học.

10. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: Đảm bảo 90% thời gian thực hành tại khoa, (theo bảng chấm công).

+ Hoàn thành các bài tập huấn: Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề.

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành Khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 6 tháng của Bệnh viện theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào thì sẽ đi thực hành lại học phần đó.

11. Chỉ tiêu tay nghề

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
KỸ THUẬT CHUNG				
1	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	02	-	50
2	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch	02	-	30
3	Kỹ thuật tiêm bắp/dưới da/trong da	01	-	05
4	Chăm sóc catheter tĩnh mạch ngoại vi	01	-	50
5	Chăm sóc catheter tĩnh mạch trung tâm	01	-	05
6	Đặt ống thông dạ dày	01	-	03
7	Đặt ống thông tiểu	01	-	03
8	Kỹ thuật rút ống thông tiểu lưu	01	-	05
9	Kỹ thuật chăm sóc vết loét	01	-	03
10	Kỹ thuật truyền máu, chế phẩm máu	01	-	02
11	Lấy dấu hiệu sinh tồn	02	-	60
12	Xử trí sốc phản vệ (nếu có)	01	-	-
HỒI SỨC CẤP CỨU				
13	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	01	-	02
14	Thở khí dung ở người bệnh thở máy	01	-	02
15	Rút ống nội khí quản	01	-	
16	Hút đờm kín qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản có thở máy	02	-	03
17	Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh có/không thở máy	02	-	03
18	Kỹ thuật thay băng lỗ mở khí quản	01	-	01
KHỐI NỘI				
19	Kỹ thuật test đường máu mao mạch	02	-	10
20	Ghi điện tim tại giường	02	-	05
21	Kỹ thuật truyền thuốc qua bơm tiêm điện	02	-	05
22	Kỹ thuật liệu pháp oxy	01	-	05
23	Kỹ thuật liệu pháp khí dung	02	-	03
KHỐI NGOẠI				
24	Kỹ thuật chăm sóc ống dẫn lưu	01	-	02
25	Kỹ thuật rút ống dẫn lưu	01	-	02

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
26	Kỹ thuật chăm sóc ống thông tiểu lưu	01	-	02
27	Kỹ thuật rút ống thông tiểu lưu	01	-	03
28	Kỹ thuật chăm sóc vết thương (sạch và nhiễm)	02	-	10
29	Kỹ thuật cắt chỉ vết thương	02	-	02
30	Kỹ thuật rửa bàng quang	01	-	02

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ * BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

Số: 619 /QĐ-BVTĐHYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Kỹ thuật Y Xét nghiệm Y học tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Kỹ thuật Y Xét nghiệm Y học tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Xét đơn đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học thực hiện tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học được sử dụng để đào tạo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, là cơ sở xác nhận thời gian hoàn thành quá trình thực hành cho cán bộ y tế trong và ngoài tại Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức-Hành chính, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu :VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

(ban hành kèm theo quyết định số 619/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Giới thiệu chung về khóa học

Tên khóa học: Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học.

Thời gian đào tạo: 06 tháng

Phân bố thời gian (tiết): 960 tiết

Cơ sở pháp lý:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối tượng đào tạo: Người có bằng tốt nghiệp Kỹ thuật Xét nghiệm Y học có một trong các văn bằng sau:

- Văn bằng cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng Kỹ thuật Xét nghiệm Y học;

- Văn bằng cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học.

Yêu cầu đầu vào: Cao đẳng hoặc Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học có bằng tốt nghiệp.

3. Mục tiêu học tập

Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo trong thu thập, bảo quản và vận chuyển các loại mẫu bệnh phẩm dùng trong xét nghiệm.

- Thực hiện thành thạo các xét nghiệm về huyết học, hóa sinh, vi sinh, sinh học phân tử và giải phẫu bệnh cơ bản.

- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm y học.

- Vận dụng được một số kiến thức cơ bản trong đảm bảo chất lượng phòng xét nghiệm và đảm bảo an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm y học.

Thái độ:

- Tôn trọng quyền và lợi ích của người bệnh, hợp tác tốt với đồng nghiệp.

- Trung thực, tỉ mỉ, khách quan, thận trọng, ý thức làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp trong thực hành nghề nghiệp, chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

- Nhận thức được tầm quan trọng của đảm bảo chất lượng xét nghiệm trong mọi hoạt động của phòng xét nghiệm.

- Tuân thủ tốt các nguyên tắc đảm bảo an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm y học.

4. Khung chương trình

4.1 Khung chương trình:

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Kỹ thuật Y là 06 tháng theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian 06 tháng tại các đơn vị của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ), định mức thời gian:

a. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng

b. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng

c. Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Tổng 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút)

4.2 Chương trình chi tiết:

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Tổng số tiết học	Tổng thời gian
1	**Thực hành chuyên môn các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh về hồi sức cấp cứu** 1.1. Đánh giá và phân loại người bệnh cấp cứu.	Khoa CC-HSTC	160	01 tháng (04 tuần)

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Tổng số tiết học	Tổng thời gian
	1.2. Thực hiện thu thập mẫu xét nghiệm đối với đối tượng bệnh nhân cấp cứu (mẫu bệnh phẩm hô hấp, mẫu máu trên bệnh nhân sốc giảm thể tích, kỹ thuật lấy mẫu máu động mạch,...) 1.3. Quy trình xử trí sốc phản vệ 1.4. Quy trình xử trí ngừng tim, ngừng thở 1.5. Quy trình xử trí ban đầu bệnh nhân ngất 1.6. Quy trình sơ cứu bệnh nhân suy hô hấp. 1.7 Kiểm tra, đánh giá kỹ năng các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu			
2	**Thực hành các kỹ thuật và quy trình Xét nghiệm** **Nội dung chung** 2.1. Quy trình lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm. 2.2. Đánh giá chất lượng mẫu bệnh phẩm 2.3. Sử dụng một số trang thiết bị, dụng cụ cơ bản trong phòng xét nghiệm y học như: máy ly tâm, micropipet, pipet pasteur, kính hiển vi,... **Huyết học** 2.4. Nguyên lý hoạt động và kỹ thuật vận hành máy xét nghiệm huyết học tự động. 2.5. Nguyên lý hoạt động và kỹ thuật vận hành của máy xét nghiệm đông máu. 2.6. Kỹ thuật làm tiêu bản máu dàn, nhuộm Giemsa/ Wright và nhận định ban đầu phết máu ngoại vi (đối với cử nhân xét nghiệm) 2.7. Quy trình thực hiện tiêu bản xét nghiệm tế bào học dịch sinh học (dịch	Khoa Xét nghiệm, Khoa Giải phẫu bệnh	800	05 tháng (20 tuần)*

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Tổng số tiết học	Tổng thời gian
	não tủy, dịch màng bụng, dịch màng phổi, dịch khớp). 2.8. Kỹ thuật làm tiêu bản tế bào LE 2.9. Xác định nhóm máu ABO, Rhesus bằng phương pháp ống nghiệm và Gelcard. 2.10. Kỹ thuật xét nghiệm hòa hợp trong truyền máu bằng phương pháp ống nghiệm và Gelcard. 2.11. Nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp bằng phương pháp ống nghiệm và Gelcard. **Sinh hóa - Miễn dịch** 2.12. Nguyên lý hoạt động và kỹ thuật vận hành máy xét nghiệm Sinh hoá. 2.13. Các kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh: đường máu mao mạch, đường huyết, chuyển hóa Lipid trong máu, chức năng thận, chức năng gan, bệnh lý tim mạch, bộ mỡ, xét nghiệm ion đồ và khí máu,... 2.14. Nguyên lý hoạt động và kỹ thuật vận hành máy xét nghiệm Miễn dịch. 2.15. Kỹ thuật thực hiện các xét nghiệm miễn dịch chẩn đoán viêm gan siêu vi, xét nghiệm định lượng hormon, xét nghiệm chẩn đoán bệnh tự miễn, xét nghiệm dấu ấn ung thư,... 2.16. Kỹ thuật thực hiện các xét nghiệm nhanh. 2.17. Kỹ thuật xét nghiệm nước tiểu (tổng phân tích nước tiểu, cặn lắng nước tiểu,...) 2.18. Kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh dịch não tủy và một số dịch cơ thể 2.19. Nhận định, đánh giá, phân tích và xử lý các lỗi thường gặp trong xét nghiệm Hoá sinh. **Vi sinh** 2.20. Khảo sát trực tiếp mẫu bệnh phẩm			

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Tổng số tiết học	Tổng thời gian
	2.21. Kỹ thuật cấy máu 2.22. Kỹ thuật cấy bệnh phẩm đường hô hấp 2.23. Kỹ thuật cấy mủ, dịch 2.24. Kỹ thuật cấy nước tiểu 2.25. Kỹ thuật cấy phân **Ký sinh trùng** 2.26. Kỹ thuật xét nghiệm tìm ký sinh trùng trong phân. 2.27. Kỹ thuật xét nghiệm tìm ký sinh trùng trong máu. 2.28. 2.29. Kỹ thuật xét nghiệm tìm ký sinh trùng trong da và phần phụ của da. 2.30. Kỹ thuật xét nghiệm tìm ký sinh trùng trong các bệnh phẩm khác (huyết trắng, dịch tiết,...) **Giải phẫu bệnh** 2.31. Kỹ thuật xử lý mô 2.32. Kỹ thuật đúc khối 2.33. Kỹ thuật cắt mỏng 2.34. Kỹ thuật nhuộm thường quy 2.35. Kỹ thuật nhuộm đặc biệt 2.36. Kỹ thuật tế bào học 2.37. Kiểm tra, đánh giá sổ tay lâm sàng dựa vào chỉ tiêu tay nghề sau khi kết thúc thực hành chuyên môn			
	Tổng cộng		**960**	**06 tháng 24 tuần**

*Huyết học: 07 tuần; Sinh hóa: 07 tuần; GPB 02 tuần; Vi sinh 02 tuần; KST 02 tuần

- ***Ghi chú:*** Tổng số khối lượng học tập là 06 tháng (mỗi tuần 5 ngày, mỗi ngày 8 tiết, mỗi tiết 50 phút) tương đương 960 tiết.

- **Bổ sung Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề:** các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Nội dung	Thời lượng (buổi)
1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành lâm sàng	1
2	Quy chế chuyên môn	3
3	Một số quy định về bảo hiểm y tế	3
4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	3
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	2
6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả	2
7	Y học chứng cứ	2
8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	2
9	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2
	Tổng cộng	**20 buổi**

Tổng thời lượng: 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút). Lý thuyết do Phòng Kế hoạch tổng hợp cung cấp. Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa.

4.3. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên tại các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của phòng Kế hoạch tổng hợp.

- Mỗi học viên được lãnh đạo Khoa lâm sàng phân công 01 người hướng dẫn thực hành (mỗi người hướng dẫn thực hành không quá 05 học viên)

- Học viên chấp hành theo sự phân công của lãnh đạo khoa lâm sàng.

- Học viên chỉ được thăm khám khi có sự đồng ý của người bệnh/gia đình người bệnh dưới sự giám sát của cán bộ hướng dẫn.

5. Tài liệu dạy và học

- Tài liệu tham khảo:

+ Tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế của Bộ Y tế.

+ Các quy trình kỹ thuật chuyên ngành Vi sinh Y học, Giải phẫu bệnh- Tế bào học, Hóa sinh, Huyết học - Truyền máu - Miễn dịch - Di truyền - Sinh học phân tử, Hướng dẫn hoạt động truyền máu,...của Bộ Y tế ban hành.

+ Phác đồ điều trị cấp cứu, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Quy trình thực hành chuẩn do Khoa xét nghiệm - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ biên soạn.

+ Sách/giáo trình do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ biên soạn

6. Phương pháp giảng dạy

Các Bác sĩ/Kỹ thuật viên phụ trách trực tiếp theo dõi lớp học:

- Lý thuyết: học viên tự nghiên cứu

- Thực hành: cầm tay chỉ việc, thực hiện trên bệnh nhân và mẫu bệnh phẩm tại phòng xét nghiệm.

- Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

7. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Phụ trách lớp: Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành:

+ Người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành;

+ Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

+ Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

+ Một người hướng dẫn thực hành được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm;

+ Chứng chỉ "sư phạm y học cơ bản" hoặc "phương pháp sư phạm y học" hoặc phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe" hoặc chứng chỉ tương đương được chấp thuận ở khoản 14 điều 10 của Thông tư số 11/2019/TT- BYT ký ngày 17 tháng 6 năm 2019.

+ Danh sách người hướng dẫn lâm sàng (Phụ lục đính kèm)

8. Thiết bị học liệu cho khóa học

- Trang thiết bị tại đơn vị

- Tài liệu giảng dạy

9.Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Kinh phí: theo quy định của bệnh viện.

- Tuyển sinh: khi có thông báo chiêu sinh.

- Số lượng học viên: tối đa 20 học viên/đợt chiêu sinh.

- Địa điểm học: Đào tạo thực hành tại khoa lâm sàng - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Tổ chức khai giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Tổ chức bế giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Đánh giá trước khóa học: không

- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá bằng hình thức kiểm tra mục tiêu học tập và nhận xét của từng chuyên khoa.

- Đánh giá quá khi kết thúc một chuyên khoa: kiểm tra thực hành trên lâm sàng hoặc mô hình và kiểm tra số nhật ký lâm sàng.

- Điều chỉnh chương trình sau mỗi khóa đào tạo: qua bảng phản hồi ý kiến của học viên sau mỗi khóa học.

10. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành:

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: Đảm bảo 90% thời gian thực hành tại khoa, (theo bảng chấm công).

+ Hoàn thành các bài tập huấn: Kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành Khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 06 tháng của Bệnh viện theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào thì sẽ đi thực hành lại học phần đó.

11. Chỉ tiêu tay nghề

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
1.	Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm.	10	-	200
2.	Đánh giá chất lượng mẫu bệnh phẩm và từ chối mẫu bệnh phẩm.	10	-	200
3.	Vận hành máy ly tâm ống mẫu.	05	-	200
4.	Vận hành máy xét nghiệm huyết học tự động.	05	-	200
5.	Vận hành của máy xét nghiệm đông máu	05	-	50
6.	Thực hiện phết máu dàn (kéo lam), nhuộm	03	-	10

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
	Giemsa/Wright.			
7.	Nhận định ban đầu phết máu ngoại vi (đối với cử nhân xét nghiệm)	03	-	10
8.	Thực hiện xét nghiệm tế bào học dịch sinh học (dịch não tủy, dịch màng bụng, dịch màng phổi).	03	-	10
9.	Thực hiện kỹ thuật tiêu bản tế bào LE (nếu có)	01	-	02
10.	Thực hiện xác định nhóm máu ABO, Rhesus bằng phương pháp ống nghiệm và Gelcard.	03	-	10
11.	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm hòa hợp trong cấp phát máu, chế phẩm máu bằng phương pháp ống nghiệm và Gelcard.	05	-	20
12.	Thực hiện nghiệm pháp Coombs trực tiếp và gián tiếp bằng phương pháp ống nghiệm và Gelcard.	02	-	2
13.	Thực hiện xét nghiệm đường máu mao mạch	02	-	10
14.	Thực hiện xét nghiệm đường huyết.	02	-	100
15.	Thực hiện xét nghiệm về chuyển hóa Lipid trong máu	02	-	100
16.	Thực hiện xét nghiệm chức năng thận	02	-	100
17.	Thực hiện xét nghiệm chức năng gan	02	-	50
18.	Thực hiện xét nghiệm bệnh lý tim mạch	02	-	20
19.	Thực hiện xét nghiệm ion đồ và khí máu	02	-	50
20.	Thực hiện xét dịch não tủy và một số dịch cơ thể	02	-	10
21.	Thực hiện các xét nghiệm miễn dịch	02	-	50
22.	Thực hiện xét nghiệm dấu ấn viêm, nhiễm trùng	02	-	50
23.	Thực hiện xét nghiệm chẩn đoán viêm gan siêu vi	02	-	20
24.	Thực hiện xét nghiệm hormon	02	-	50

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
25.	Thực hiện xét nghiệm dấu ấn ung thư	02	-	50
26.	Thực hiện xét nghiệm nước tiểu	02	-	100
27.	Thực hiện xét nghiệm nhanh	02		50
28.	Thực hiện khảo sát vi sinh vật trực tiếp (soi tươi) trên mẫu bệnh phẩm.	02	-	05
29.	Thực hiện cấy máu	02	-	05
30.	Thực hiện cấy bệnh phẩm đường hô hấp	02	-	05
31.	Thực hiện cấy mủ, dịch	02	-	03
32.	Thực hiện cấy nước tiểu	02	-	03
33.	Xét nghiệm tìm ký sinh trùng trong máu.	01	-	10
34.	Xét nghiệm tìm ký sinh trùng trong da và phần phụ của da.	02	-	05
35.	Kỹ thuật xử lý mô.	02	-	05
36.	Kỹ thuật đúc khối	02	-	05
37.	Kỹ thuật cắt mỏng	02	-	05
38.	Kỹ thuật nhuộm thường quy.	02	-	05
39.	Lấy mẫu khí máu động mạch	02	-	03
40.	Thu thập mẫu xét nghiệm đối với đối tượng bệnh nhân cấp cứu: mẫu bệnh phẩm hô hấp, mẫu máu trên bệnh nhân sốc giảm thể tích (nếu có)	02	02	02
41.	Thực hiện xử trí sốc phản vệ (nếu có)	01	-	-
42.	Xử trí ngừng tim, ngừng thở (nếu có)	01	01	-
43.	Xử trí ban đầu bệnh nhân ngất (nếu có)	01	01	-
44.	Sơ cứu bệnh nhân suy hô hấp (nếu có)	01	01	-

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

Số: 620/QĐ-BVTĐHYDCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Kỹ thuật Y Hình ảnh Y học tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Căn cứ Biên bản ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thực hành lâm sàng đối với chức danh Kỹ thuật Y Hình ảnh Y học tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Xét đơn đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học thực hiện tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học được sử dụng để đào tạo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, là cơ sở xác nhận thời gian hoàn thành quá trình thực hành cho cán bộ y tế trong và ngoài tại Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu :VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỆNH VIỆN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

(ban hành kèm theo quyết định số 620/QĐ-BVTĐHYDCT ngày 28 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

1. Giới thiệu chung về khóa học

Tên khóa học: Chương trình đào tạo thực hành để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học.

Thời gian đào tạo: 06 tháng

Phân bố thời gian (tiết): 960 tiết

Cơ sở pháp lý:

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối tượng đào tạo: Người có bằng tốt nghiệp Kỹ thuật Hình ảnh Y học có một trong các văn bằng:

- Văn bằng cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng;

- Văn bằng cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

Yêu cầu đầu vào: Cao đẳng hoặc Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học có bằng tốt nghiệp

3. Mục tiêu học tập

Trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ cho Kỹ thuật Y có đủ năng lực đáp ứng, chủ động trong thực hành điều trị, chăm sóc người bệnh một cách an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế và có định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Thực hiện các thao tác cơ bản theo phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục XIV của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4. Khung chương trình

4.1 Khung chương trình

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Kỹ thuật Y là 06 tháng theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Người thực hành thực hành tập trung, toàn thời gian 06 tháng tại các đơn vị của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, định mức thời gian:

a. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng

b. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng

c. Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Tổng 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút)

4.2 Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	Địa điểm thực hành	Tổng số tiết học	Tổng thời gian
1	**Thực hành chuyên môn các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh về hồi sức cấp cứu** 1.1 Đánh giá và phân loại người bệnh cấp cứu. 1.2 Cấp cứu ngừng tuần hoàn 1.3 Xử trí sốc phản vệ 1.4 Kỹ thuật chụp X quang tại giường 1.5 Vận chuyển người bệnh an toàn 1.6 Kiểm tra, đánh giá kỹ năng các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh sau khi kết thúc thực hành chuyên môn Hồi sức cấp cứu	Khoa CC-HSTC	160	01 tháng (04 tuần)
2	**Thực hành các kỹ thuật và quy trình kỹ thuật Hình ảnh (chi tiết theo phụ lục)** 2.1 Kiến thức chung: - An toàn người bệnh - Quản lý, vận hành trang thiết bị máy móc tại khoa chẩn đoán hình ảnh - Kỹ năng giao tiếp	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	800	05 tháng (20 tuần)

	2.2 Tiếp đón và chuẩn bị bệnh nhân trước chụp: Xquang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ 2.3 Kỹ thuật chụp Xquang 2.4 Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 2.5 Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ 2.6 Siêu âm 2.7 Kiểm tra, đánh giá sổ tay lâm sàng dựa vào chỉ tiêu tay nghề sau khi kết thúc thực hành chuyên môn			
	Tổng cộng		**960**	**06 tháng 24 tuần**

- ***Ghi chú:*** Tổng số khối lượng học tập là 06 tháng (mỗi tuần 5 ngày, mỗi ngày 8 tiết, mỗi tiết 50 phút) tương đương 960 tiết.

Bổ sung Kiến thức về pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh, đạo đức hành nghề: các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Nội dung	Thời lượng
1	Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình thực hành, phương pháp học thực hành lâm sàng	1
2	Quy chế chuyên môn	3
3	Một số quy định về bảo hiểm y tế	3
4	Các văn bản pháp lý liên quan đến công tác hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	3
5	Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế	2
6	Kỹ năng giao tiếp hiệu quả	2
7	Y học chứng cứ	2
8	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	2
9	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2
	Tổng cộng	**20 buổi**

Tổng thời lượng: 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết, mỗi tiết 50 phút). Lý thuyết do Phòng Kế hoạch tổng hợp cung cấp. Thực hành trong quá trình đi khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa.

4.3. Quy định thực hành tại các khoa lâm sàng

- Học viên đi luân phiên tại các chuyên khoa theo sự phân công, sắp xếp của phòng Kế hoạch tổng hợp.

- Mỗi học viên được lãnh đạo Khoa lâm sàng phân công 01 người hướng dẫn thực hành (mỗi người hướng dẫn thực hành không quá 05 học viên)

- Học viên chấp hành theo sự phân công của lãnh đạo khoa lâm sàng.

- Học viên chỉ được thăm khám khi có sự đồng ý của người bệnh/gia đình người bệnh dưới sự giám sát của cán bộ hướng dẫn.

5. Tài liệu dạy và học

- Tài liệu giảng dạy: do khoa/phòng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và bệnh viện liên kết thực hành (nếu có) biên soạn

- Tài liệu tham khảo:

+ Tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế của Bộ Y tế

+ Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế

+ Phác đồ điều trị Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Sách/giáo trình do Trường Đại học Y Dược Cần Thơ biên soạn

6. Phương pháp dạy-học

Các Bác sĩ/Kỹ thuật viên phụ trách trực tiếp theo dõi lớp học

- Lý thuyết: thuyết trình và thảo luận nhóm

- Thực hành lại dựa vào bảng kiểm

- Thực hành trên mô hình

- Thực hành trên người bệnh dưới sự giám sát và hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

7. Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành

- Phụ trách lớp: Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành:

+ Người hướng dẫn thực hành có giấy phép hành nghề với chức danh và phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung hướng dẫn thực hành;

+ Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

+ Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

+ Một người hướng dẫn thực hành được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm;

+ Chứng chỉ "sư phạm y học cơ bản" hoặc "phương pháp sư phạm y học" hoặc phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe" hoặc chứng chỉ tương đương được chấp thuận ở khoản 14 điều 10 của Thông tư số 11/2019/TT- BYT ký ngày 17 tháng 6 năm 2019.

+ Danh sách người hướng dẫn lâm sàng (Phụ lục đính kèm)

8. Thiết bị học liệu cho khóa học

- Máy chiếu

- Mô hình

- Trang thiết bị tại đơn vị

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Kinh phí: theo quy định của bệnh viện.

- Tuyển sinh: khi có thông báo chiêu sinh.

- Số lượng học viên: tối đa 20 học viên/đợt chiêu sinh.

- Địa điểm học: Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ:

+ Đào tạo thực hành tại khoa lâm sàng.

+ Đào tạo lý thuyết kết hợp thực hành mô phỏng: Tại hội trường bệnh viện, phòng giao ban khoa.

- Tổ chức khai giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Tổ chức bế giảng: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Đánh giá trước khóa học: không

- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá bằng hình thức kiểm tra mục tiêu học tập và nhận xét của từng chuyên khoa.

- Đánh giá quá khi kết thúc một chuyên khoa: kiểm tra thực hành trên lâm sàng hoặc mô hình và kiểm tra số nhật ký lâm sàng.

- Điều chỉnh chương trình sau mỗi khóa đào tạo: qua bảng phản hồi ý kiến của học viên sau mỗi khóa học.

10. Đánh giá và cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành:

- Điều kiện hoàn thành chương trình:

+ Tính chuyên cần: Đảm bảo 90% thời gian thực hành tại khoa, (theo bảng chấm công).

+ Hoàn thành các bài tập huấn: Kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

+ Kết quả đánh giá năng lực: đạt theo từng chuyên khoa đào tạo (dựa trên phiếu nhận xét quá trình thực hành Khám bệnh, chữa bệnh của cán bộ hướng dẫn)

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó (theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành 06 tháng của Bệnh viện theo mẫu quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

- Nếu không đạt học phần nào thì sẽ đi thực hành lại học phần đó.

11. Chỉ tiêu tay nghề

11.1 Chỉ tiêu tay nghề chung

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số buổi tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
1	Quản lý, vận hành trang thiết bị máy móc tại khoa chẩn đoán hình ảnh	5	10	5
2	Tiếp đón và chuẩn bị bệnh nhân trước chụp Xquang	5	10	5
3	Tiếp đón và chuẩn bị bệnh nhân trước chụp cắt lớp vi tính	5	10	5
4	Tiếp đón và chuẩn bị bệnh nhân trước chụp cộng hưởng từ	5	10	5
5	Tiếp đón và chuẩn bị bệnh nhân trước khi thực hiện siêu âm	5	10	5

11.2. Chỉ tiêu tay nghề thực hành chuyên môn

11.2.1. Học viên có văn bằng cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
1	Thực hiện chụp X quang phổi, xương sườn, xương đòn, xương bả vai, khớp vai	5	20	5
2	Thực hiện chụp X quang xương khớp chi dưới	5	20	5
3	Thực hiện chụp X quang xương khớp chi trên	5	20	5

4	Thực hiện chụp X quang bụng	5	10	5
6	Thực hiện chụp X quang hệ tiết niệu không chuẩn bị	5	20	5
7	Thực hiện chụp X quang cột sống cổ, cột sống ngực, cột sống thắt lưng, khớp háng, khung chậu	5	20	5
8	Thực hiện chụp X quang sọ, xoang, hàm mặt…	3	6	3
9	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính sọ não – xoang – hàm mặt không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
11	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
13	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính bụng không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
15	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
17	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính xương chi và khớp	5	10	5
18	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ - ngực – thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
19	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	01	01	-
20	Xử lý sốc phản vệ	01	-	-
21	Vận chuyển người bệnh an toàn	05	05	05
22	Kỹ thuật chụp X quang tại giường	05	05	05

11.2.2. Học viên có văn bằng cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học

STT	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm (dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn)
1	Thực hiện chụp X quang phổi, xương sườn, xương đòn, xương bả vai, khớp vai	5	20	5
2	Thực hiện chụp X quang xương khớp chi dưới	5	20	5

3	Thực hiện chụp X quang xương khớp chi trên	5	20	5
4	Thực hiện chụp X quang bụng	5	10	5
5	Thực hiện chụp X quang hệ tiết niệu không chuẩn bị	5	20	5
6	Thực hiện chụp X quang cột sống cổ, cột sống ngực, cột sống thắt lưng, khớp háng, khung chậu	5	20	5
7	Thực hiện chụp X quang sọ, xoang, hàm mặt…	3	6	3
8	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính sọ não – xoang – hàm mặt không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
9	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính sọ não – xoang – hàm mặt có tiêm thuốc cản quang	3	5	3
10	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
11	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính có tiêm thuốc cản quang	5	10	5
12	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính bụng không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
13	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính bụng có tiêm thuốc cản quang	5	10	5
14	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu không tiêm thuốc cản quang	5	10	5
15	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu có tiêm thuốc cản quang	5	10	5
16	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính xương chi và khớp	3	5	3
17	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ - ngực – thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	3	5	3
18	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính mạch máu não	2	3	-
19	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi trên	2	3	-
20	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính mạch máu chi dưới	2	3	-
21	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ ngực	2	3	-
22	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính động mạch thận	2	3	-

23	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi	2	3	-
24	Thực hiện chụp cắt lớp vi tính động mạch chủ chậu	2	3	-
25	Thực hiện chụp cộng hưởng từ sọ não	5	-	-
26	Thực hiện chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng	5	-	-
27	Thực hiện chụp cộng hưởng từ khớp gối	5	-	-
28	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	01	01	-
29	Xử lý sốc phản vệ	01	-	-
30	Vận chuyển người bệnh an toàn	05	05	05
31	Thực hiện chụp X quang tại giường	05	05	05

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ * BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Lại Văn Nông

CẦN THƠ

BẢN SAO

BỘ Y TẾ

Số: 241 /BYT - GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

21 -12- 2022
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 3346 Quyển số 02 -SCT/BS
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 01 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ THỊ LỆ HẰNG
Q. NINH KIỀU - T.P CẦN THƠ

Lê Thị Lệ Hằng

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở: **BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**
Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sỹ Lại Văn Nông.
Số chứng chỉ hành nghề: 003557/BYT-CCHN. Ngày cấp: 20/02/2013.
Nơi cấp: Bộ Y tế.
Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.
Địa điểm: Số 179 Nguyễn Văn Cừ, P. An Khánh, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt theo quy định của Bộ Y tế.
Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ.

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Thuấn